ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 619 /QĐ-UBND	*Bến Tre, ngày 30 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Phương án đơn giản hóa chế độ báo cáo định kỳ thuộc thẩm quyền ban hành, thực hiện trên địa bàn tỉnh Bến Tre

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 559/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Đề án đơn giản hóa chế độ báo cáo trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước";

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 475/TTr-VPUBND ngày 30 tháng 3 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án đơn giản hóa chế độ báo cáo định kỳ thuộc thẩm quyền ban hành, thực hiện trên địa bàn tỉnh Bến Tre tại phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan, căn cứ Phương án đơn giản hóa chế độ báo cáo định kỳ được phê duyệt:

- Xây dựng Quyết định ban hành quy định chế độ báo cáo định kỳ thực hiện trên địa bàn tỉnh Bến Tre, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành chậm nhất trong tháng 12 năm 2018.

- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Sở, ban, ngành tỉnh triển khai thực hiện Phương án đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, bảo đảm hoàn thành chậm nhất trong tháng 12 năm 2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP UBND tỉnh;
- Các phòng NC thuộc VPUBND tỉnh;
- TTTTĐT;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Cao Văn Trọng

PHỤ LỤC

DANH MỤC CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ GIỮ NGUYÊN, BÃI BỎ, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN BAN HÀNH, THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẾN TRE

(Ban hành kèm theo Quyết định số 619/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

A. LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG (09)

I. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ BÃI BỎ (03)

1. Báo cáo tình hình thực hiện Đề án phát triển công nghiệp tỉnh Bến Tre

- Báo cáo thực hiện định kỳ 6 tháng, năm, theo quy định tại Quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 17/8/2016 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh về ban hành Đề án phát triển công nghiệp tỉnh Bến Tre giai đoạn 2016-2020.

- *Lý do:* Nội dung báo cáo trùng lắp với nội dung Báo cáo tình hình triển khai thực hiện Kết luận số 28-KL/TU về Đề án phát triển công nghiệp tỉnh Bến Tre giai đoạn 2016-2020 và hướng tới năm 2030.

- *Kiến nghị thực thi (Phương án đơn giản hóa):* Bãi bỏ.

2. Báo cáo kết quả triển khai Kế hoạch phát triển các ngành công nghiệp mũi nhọn, ưu tiên giai đoạn 2016-2020

- Báo cáo định kỳ hàng năm, theo quy định tại Kế hoạch hoạch số 3189/KH-UBND ngày 23/6/2016 của UBND tỉnh.

- Lý do: Nội dung của báo cáo này được thể hiện trong Báo cáo kết quả triển khai Kế hoạch phát triển ngành công nghiệp chế biến nông sản, thủy sản, thực phẩm tỉnh Bến Tre hướng đến năm 2020.

- *Phương án đơn giản hóa:* Bãi bỏ.

3. Báo cáo tình hình triển khai thực hiện các kết luận chỉ đạo của UBND tỉnh

- Báo cáo thực hiện định kỳ hàng tháng, theo quy định tại Công văn số 2619/UBND-TH ngày 07/6/2012 của UBND tỉnh.

- *Lý do:* Nội dung của báo cáo này được thể hiện trong báo cáo về tình hình hoạt động ngành công thương (hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng, năm).

- *Phương án đơn giản hóa:* Bãi bỏ.

II. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (02)

1. Báo cáo kết quả triển khai Kế hoạch phát triển ngành công nghiệp chế biến nông sản, thủy sản, thực phẩm tỉnh Bến Tre hướng đến năm 2020

- Báo cáo kết quả triển khai Kế hoạch phát triển ngành công nghiệp chế biến nông sản, thủy sản, thực phẩm tỉnh Bến Tre hướng đến năm 2020 (định kỳ hàng năm) theo quy định tại Kế hoạch số 6838/KH-UBND ngày 28/12/2016 của UBND tỉnh.

- *Nội dung đơn giản hóa*: Nhập Báo cáo kết quả triển khai Kế hoạch phát triển các ngành công nghiệp mũi nhọn, ưu tiên giai đoạn 2016-2020 và Báo cáo Kết quả

triển khai Kế hoạch phát triển ngành công nghiệp chế biến nông sản, thủy sản, thực phẩm tỉnh Bến Tre hướng đến năm 2020 thành "Báo cáo tình hình thực hiện các mục tiêu thuộc Đề án phát triển công nghiệp ưu tiên, mũi nhọn, công nghiệp chế biến nông sản, thủy sản, thực phẩm".

- *Lý do*: Cắt giảm số lượng báo cáo, tiết kiệm thời gian, chi phí thực hiện báo cáo.

- *Phương án đơn giản hóa:* Ban hành văn bản quy định chung về chế độ báo cáo trên địa bàn tỉnh.

2. Báo cáo về tình hình hoạt động Ngành công thương

- Báo cáo thực hiện định kỳ (hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng, năm), theo Quyết định số 08/2011/QĐ-UBND ngày 22/4/2011 của UBND tỉnh ban hành Quy định chế độ báo cáo phục vụ yêu cầu chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh Bến Tre; Công văn số 1278/UBND-TH ngày 31/3/2017 của UBND tỉnh về thực hiện báo cáo tình hình kinh tế - xã hội hàng tháng.

- *Nội dung đơn giản hóa:* Nhập báo cáo tình hình triển khai thực hiện các kết luận chỉ đạo của UBND tỉnh vào Báo cáo về tình hình hoạt động Ngành công thương.

- *Lý do:* Cắt giảm số lượng báo cáo, tiết kiệm thời gian, chi phí thực hiện báo cáo.

- *Phương án đơn giản hóa:* Ban hành văn bản quy định chung về chế độ báo cáo trên địa bàn tỉnh.

III. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ GIỮ NGUYÊN (04)

1. Báo cáo tình hình hoạt động Ngành công thương

- Báo cáo thực hiện định kỳ hàng tuần, theo quy định tại Công văn số 4920/UBND-TH ngày 25/10/2012 của UBND tỉnh.

- *Lý do:* Phục vụ yêu cầu chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh.

2. Báo cáo tình hình theo dõi diễn biến giá cả các mặt hàng nông thủy sản trong tỉnh (hàng tuần)

Lý do: Báo cáo cần thiết, đáp ứng yêu cầu quản lý ngành, lĩnh vực của cơ quan quản lý nhà nước; đồng thời, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh.

3. Báo cáo tình hình triển khai thực hiện Kết luận số 28/KL-TU về Đề án phát triển công nghiệp tỉnh Bến Tre giai đoạn 2016-2020 và hướng đến năm 2030

Báo cáo thực hiện định kỳ 6 tháng, năm, theo quy định tại Kết luận số 28-KL/TU ngày 21/7/2016 của Tỉnh ủy về Đề án phát triển công nghiệp tỉnh Bến Tre giai đoạn 2016-2020 và hướng tới năm 2030; Công văn số 5102/UBND-KT ngày 28/9/2016 của UBND tỉnh.

4. Báo cáo kết quả triển khai Kế hoạch phát triển các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh đến năm 2020

- Báo cáo thực hiện định kỳ hàng năm, theo quy định tại Kế hoạch số 3349/KH-UBND ngày 29/6/2016 của UBND tỉnh.

- *Lý do:* 02 báo cáo trên (3, 4) là báo cáo chuyên đề, giúp UBND tỉnh theo dõi tiến độ thực hiện, đánh giá kết quả thực hiện, rút kinh nghiệm để đề ra giải pháp chỉ đạo, khắc phục kịp thời.

B. LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO (02)

I. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ BÃI BỎ (Không)

II. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (Không)

III. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ GIỮ NGUYÊN (02)

1. Báo cáo tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch của Ngành

- Báo cáo thực hiện định kỳ theo tháng, quý, 6 tháng, năm, theo quy định tại Quyết định số 3822/QĐ-UBND ngày 06/10/2014 của UBND tỉnh.

- *Lý do:* Báo cáo cần thiết, cung cấp thông tin để nắm tình hình về thực hiện các kế hoạch và định hướng của ngành giáo dục trong thời gian tiếp theo.

2. Báo cáo tình hình đầu năm học, sơ kết học kỳ, tổng kết năm học

- Báo cáo thực hiện định kỳ đầu năm học, sơ kết học kỳ, tổng kết năm học, theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo từng năm học.

- *Lý do:* Báo cáo cần thiết, cung cấp thông tin để nắm tình hình về triển khai, thực hiện nhiệm vụ năm học của ngành giáo dục và phương hướng thời gian tới (đầu năm học, sơ kết học kỳ, tổng kết năm học).

C. LĨNH VỰC GIAO THÔNG VẬN TẢI (16)

I. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN CỦA UBND TỈNH (01)

1. Báo cáo công tác quản lý, duy tu và bảo dưỡng đường bộ trên địa bàn tỉnh

- *Nội dung đơn giản hóa:* Bãi bỏ báo cáo công tác quản lý, duy tu và bảo dưỡng đường bộ trên địa bàn tỉnh.

- *Lý do:* Sở Giao thông vận tải hàng quý, 6 tháng, năm đều có báo cáo kết quả thực hiện công việc hàng năm của Ngành. Nội dung báo cáo về công tác duy tu, sửa chữa thường xuyên khối lượng nghiệm thu Sở Giao thông vận tải báo cáo riêng theo quý. Vì vậy, việc bãi bỏ báo cáo chuyên đề này và nhập chung vào báo cáo tổng hợp của Sở Giao thông vận tải là phù hợp mà vẫn đảm bảo số liệu cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

- *Phương án đơn giản hóa:* Ban hành văn bản quy định chung chế độ báo cáo trên địa bàn tỉnh.

II. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI (07)

1. BÁO CÁO TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC: 03

1.1. Báo cáo kết quả đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện và công tác cấp, cấp lại, chuyển đổi GCNKNCM, CCCM của Sở Giao thông vận tải

- *Phương án đơn giản hóa:* Đề nghị giảm số lần báo cáo *"định kỳ ngày 25 hàng tháng, Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo Cục Đường thuỷ nội địa Việt Nam kết quả đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện và công tác cấp, cấp lại, chuyển đổi GCNKNCM, CCCM trong phạm vi địa phương theo mẫu" còn 04 lần/năm (theo quý, năm).*

- *Lý do:* Nhằm giảm chi phí và thời gian báo cáo của đơn vị, đồng thời nhận thấy việc báo cáo 04 lần/năm là phù hợp.

- *Kiến nghị thực thi:* Đề nghị Bộ Giao thông vận tải sửa đổi Khoản 2, Điều 25 Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT ngày 24/10/2014 của Bộ Giao thông vận tải; Thông tư số 02/2017/TT-BGTVT ngày 20/01/2017 của BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT ngày 24/10/2014 của Bộ Giao thông vận tải, theo hướng quy định giảm tần xuất báo cáo hàng tháng (ngày 25 hàng tháng) xuống còn báo cáo quý, năm (04lần/năm).

1.2. Báo cáo tình hình tổ chức và quản lý hoạt động vận tải liên vận Việt Nam - Campuchia

- *Phương án đơn giản hóa:* Đề nghị giảm số lần báo cáo định kỳ 02 lần/năm xuống còn 01 lần/năm.

- *Lý do:* Nhằm giảm chi phí và thời gian báo cáo của đơn vị, đồng thời nhận thấy việc báo cáo 01 lần/năm là phù hợp.

- *Kiến nghị thực thi:* Đề nghị Bộ Giao thông vận tải sửa đổi Khoản 2, Điều 22 Thông tư số 39/2015/TT-BGTVT ngày 31/7/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Hiệp định và Nghị định thư thực hiện Hiệp định thư vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng Gia Campuchia, theo hướng giảm tần suất báo cáo định kỳ 02 lần/năm xuống còn 01 lần/năm.

1.3. Báo cáo tổng hợp kết quả đăng ký phương tiện thủy nội địa

- *Phương án đơn giản hóa:* Đề nghị giảm số lần báo cáo định kỳ vào ngày 25 hàng tháng (12 lần/năm) xuống còn 04 lần/năm (theo quý, năm).

- *Lý do:* Nhằm giảm chi phí và thời gian báo cáo của đơn vị, đồng thời nhận thấy việc báo cáo 04 lần/năm là phù hợp.

- *Kiến nghị thực thi:* Đề nghị Bộ Giao thông vận tải sửa đổi Khoản 5 Điều 21 Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa, theo hướng quy định báo cáo định kỳ vào ngày 25 hàng tháng xuống còn 04 lần/năm (theo quý, năm).

2. BÁO CÁO CÁ NHÂN, TỔ CHỨC GỬI CƠ QUAN NHÀ NƯỚC: 04

2.1. Báo cáo kết quả hoạt động vận tải hành khách

2.2. Báo cáo kết quả hoạt động vận tải hàng hóa

- *Phương án đơn giản hóa:* Đề nghị giảm số lần báo cáo của các đơn vị vận tải hành khách, vận tải hàng hóa cho Sở Giao thông vận tải từ báo cáo hàng tháng (12 lần) xuống còn 02 lần/năm (6 tháng, năm).

- *Lý do:* Sở Giao thông vận tải chỉ báo cáo về Bộ Giao thông vận tải 01 lần/năm, số lần báo cáo quy định hàng tháng chỉ phục vụ công tác theo dõi của Sở Giao thông vận tải. Sở Giao thông vận tải có các giải pháp thay thế mà vẫn đảm bảo được công tác chỉ đạo điều hành về kết quả hoạt động vận tải hàng hóa và kết quả hoạt động vận tải hành khách. Do vậy, quy định báo cáo 02 lần/năm là phù hợp để nhằm giảm bớt số lần báo cáo hàng tháng và chi phí, thời gian đi lại của đơn vị vận chuyển mà vẫn đảm bảo sự lãnh đạo của địa phương đối với công tác này.

- *Kiến nghị thực thi:* Đề nghị Bộ Giao thông vận tải sửa đổi cụm từ "*Chậm nhất ngày 10 hàng tháng, đơn vị kinh doanh vận tải phải báo cáo tình hình hoạt động vận tải của tháng trước về Sở Giao thông vận tải*" tại Khoản 1, Điều 65 Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ thành cụm từ "*Chậm nhất ngày 25 của tháng 6 và ngày 25 của tháng 12, đơn vị kinh doanh vận tải phải báo cáo tình hình hoạt động vận tải 6 tháng, năm về Sở Giao thông vận tải*".

2.3. Báo cáo hoạt động vận tải khách du lịch bằng xe ô tô của đơn vị vận tải

- *Phương án đơn giản hóa:* Đề nghị giảm số lần báo cáo hàng tháng (12 lần/năm) xuống còn 02 lần/năm (6 tháng, năm).

- *Lý do:* Sở Giao thông vận tải chỉ báo cáo về Bộ Giao thông vận tải và Bộ Văn hóa thể thao và Du lịch 01 lần/năm, số lần báo cáo quy định hàng tháng chỉ phục vụ công tác theo dõi của Sở Giao thông vận tải. Sở Giao thông vận tải có các giải pháp thay thế mà vẫn đảm bảo được công tác chỉ đạo điều hành về nội dung này. Do vậy, quy định báo cáo 02 lần/năm là phù hợp để nhằm giảm bớt số lần báo cáo hàng tháng và chi phí, thời gian đi lại của đơn vị vận tải mà vẫn đảm bảo sự lãnh đạo của địa phương đối với công tác này.

- *Kiến nghị thực thi:* Đề nghị Bộ Giao thông vận tải, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi Khoản 1 Điều 17 Thông tư số 19/2015/TTLT-BGTVT-BVHTTDL ngày 25/5/2015 của Bộ Giao thông vận tải và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn về vận tải khách du lịch bằng xe ô tô và cấp biển hiệu cho xe ô tô vận tải khách du lịch báo cáo "chậm nhất ngày 10 tháng sau của tháng" xuống còn 02 lần/năm (6 tháng, năm).

2.4. Báo cáo kết quả đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện và công tác cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn của cơ sở đào tạo.

- *Phương án đơn giản hóa:* Đề nghị giảm số lần báo cáo định kỳ vào ngày 20 hàng tháng thành báo cáo định kỳ hàng quý vào ngày 20 của tháng cuối quý (04 lần/năm).

- *Lý do:* Công tác đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện và công tác cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn của cơ sở đào tạo chỉ báo Cục Đường thuỷ nội địa Việt Nam biết nên việc báo cáo định kỳ hàng quý là phù hợp nhằm giảm chi phí và thời gian báo cáo cho cơ sở đào tạo và cho địa phương.

- *Kiến nghị thực thi:* Đề nghị Bộ Giao thông vận tải sửa đổi Khoản 1, 2 Điều 25 Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT ngày 24/10/2014 của Bộ Giao thông vận tải; Thông tư số 02/2017/TT-BGTVT ngày 20/01/2017 của BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT ngày 24/10/2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định báo cáo định kỳ hàng quý vào ngày 20 của tháng cuối quý.

III. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ ĐỀ NGHỊ GIỮ NGUYÊN (08)

1. Báo cáo tình hình đảm bảo trật tự ATGT.

2. Báo cáo công tác cấp đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng.

3. Báo cáo tình hình tổ chức và quản lý hoạt động vận tải khách du lịch bằng xe ô tô.

4. Báo cáo tình hình hoạt động vận tải.

5. Báo cáo sơ kết, tổng kết công tác đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe của địa phương.

6. Báo cáo công tác thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo.

7. Báo cáo tình hình tổ chức và quản lý hoạt động vận tải liên vận Việt Nam - Lào.

8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và cấp biển hiệu vận chuyển khách du lịch.

Lý do: Các báo cáo trên về mục đích, yêu cầu, thời gian và số lần báo cáo phù hợp theo quy định hiện hành; đồng thời phục vụ công tác quản lý nhà nước của Ngành giao thông vận tải.

D. LĨNH VỰC TƯ PHÁP (13)

I. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ BÃI BỎ (03)

1. Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Chương trình trọng tâm công tác cải cách tư pháp giai đoạn 2016-2021

- Báo cáo được thực hiện theo nội dung cụ thể từng năm theo Kế hoạch số 2026/KH-UBND ngày 15/5/2017 của UBND tỉnh.

- *Lý do:* Các thông tin yêu cầu báo cáo có thể lấy từ báo cáo kết quả công tác cải cách tư pháp giai đoạn 2016-2021.

- *Phương án đơn giản hóa:* Ban hành văn bản quy định chung về chế độ báo cáo trên địa bàn tỉnh.

2. Báo cáo việc triển khai thực hiện Luật Công chứng

- Báo cáo được thực hiện theo nội dung cụ thể từng năm theo Kế hoạch số 5314/KH-UBND ngày 31/10/2014 của UBND tỉnh.

- *Lý do:* Các thông tin yêu cầu báo cáo có thể lấy từ Báo cáo về tình hình tổ chức và hoạt động công chứng hàng năm.

- *Phương án đơn giản hóa:* Ban hành văn bản quy định chung về chế độ báo cáo trên địa bàn tỉnh.

3. Báo cáo tình hình triển khai thực hiện Chiến lược phát triển nghề luật sư đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh

- Báo cáo thực hiện theo quy định tại Kế hoạch số 5167/KH-UBND ngày 07/11/2012 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chiến lược phát triển nghề luật sư đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

- *Lý do:* Các thông tin yêu cầu báo cáo có thể lấy từ báo cáo về tình hình tổ chức và hoạt động của luật sư trên địa bàn tỉnh hàng năm.

- *Phương án đơn giản hóa:* Ban hành văn bản quy định chung về chế độ báo cáo trên địa bàn tỉnh.

II. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (02)

1. Báo cáo công tác tư pháp

- Báo cáo được thực hiện định kỳ tháng, quý, 6 tháng, năm theo kế hoạch hàng năm của UBND tỉnh.

- *Nội dung đơn giản hóa:* Giảm tần suất báo cáo giảm xuống còn **02 lần/năm** (theo quy định là báo cáo tháng, quý, 6 tháng, năm).

- *Lý do:* Thời điểm gửi báo cáo cuối tháng 7 và cuối tháng 10 hàng năm, có thể gộp vào báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội của Ngành tư pháp trong năm công tác.

- *Phương án đơn giản hóa:* Ban hành văn bản quy định chung chế độ báo cáo trên địa bàn tỉnh.

2. Báo cáo kết quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật, xây dựng và thực hiện quy ước

- Báo cáo thực hiện định kỳ 6 tháng, năm theo quy định tại Kế hoạch số 692/KH-UBND ngày 19/02/2016 của UBND tỉnh về thực hiện công tác phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở.

- *Nội dung đơn giản hóa:* Quy định cụ thể hình thức báo cáo thống nhất qua phần mềm điện tử và ban hành đề cương báo cáo cụ thể.

- *Lý do:* Để bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất, hệ thống.

- *Phương án đơn giản hóa:* Ban hành văn bản quy định chung chế độ báo cáo trên địa bàn tỉnh.

III. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ GIỮ NGUYÊN (08)

1. Báo cáo thi đua khối các cơ quan tư pháp (định kỳ 6 tháng và năm).

2. Báo cáo tình hình tổ chức và hoạt động công chứng (định kỳ hàng năm).

3. Báo cáo tình hình tổ chức và hoạt động đấu giá tài sản (định kỳ hàng năm).

4. Báo cáo tình hình tổ chức và hoạt động giám định tư pháp (định kỳ 6 tháng và năm).

5. Báo cáo tình hình tổ chức và hoạt động luật sư (định kỳ 6 tháng và năm).

6. Báo cáo tình hình tổ chức và hoạt động tư vấn pháp luật (định kỳ hàng năm).

7. Báo cáo hoạt động của Hội đồng phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng (định kỳ 6 tháng và năm).

8. Báo cáo hoạt động tham gia tố tụng của Luật sư - cộng tác viên và trợ giúp viên pháp lý (định kỳ 6 tháng và năm).

Lý do: Các báo cáo trên là báo cáo chuyên đề, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước của Ngành tư pháp; đồng thời là cơ sở đánh giá tình hình, kết quả triển khai các hoạt động công chứng, đấu giá tài sản, luật sư, tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý, phổ biến giáo dục pháp luật, giám định tư pháp... trên địa bàn tỉnh và báo cáo kết quả về Trung ương theo quy định.

Đ. LĨNH VỰC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG (03)

I. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ BÃI BỎ (Không)

II. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (01)

1. Báo cáo chuyên đề tình hình ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh

- Báo cáo thực hiện định kỳ hàng quý, theo quy định tại Công văn số 5551/UBND-TH ngày 13/11/2013 của UBND tỉnh.

- *Nội dung đơn giản hóa:* Giảm tần suất báo cáo từ 4 lần/năm xuống 2 lần/năm.

- *Lý do:* Số liệu về lĩnh vực công nghệ thông tin không có biến động nhiều.

- *Phương án đơn giản hóa:* Ban hành văn bản quy định chung chế độ báo cáo trên địa bàn tỉnh.

III. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ GIỮ NGUYÊN (02)

1. Báo cáo công tác an toàn, an ninh thông tin trên môi trường mạng

- Báo cáo thực hiện định kỳ hàng quý, theo quy định tại Quyết định số 22/2013/QĐ-UBND ngày 08/8/2013 của UBND tỉnh.

- *Lý do:* Báo cáo rất cần thiết, nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý ngành, lĩnh vực và công tác theo dõi, chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh.

2. Báo cáo hoạt động thông tin và truyền thông

- Báo cáo thực hiện định kỳ hàng tháng, quý, năm.

- *Lý do:* Báo cáo đáp ứng công tác quản lý nhà nước lĩnh vực bưu chính, viễn thông trên địa bàn tỉnh và báo cáo về Bộ Thông tin và Truyền thông theo quy định tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư số 35/2016/TT-BTTTT ngày 26/12/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về báo cáo nghiệp vụ bưu chính; Thông tư số 25/2009/TT-BTTTT ngày 24/7/2009 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành chế độ báo cáo thống kê tổng hợp về hoạt động thông tin và truyền thông.

E. LĨNH VỰC LAO ĐỘNG, THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI (03)

I. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ BÃI BỎ (01)

1. Báo cáo tình hình thực hiện các mô hình giảm nghèo (theo Kế hoạch số 1163/KH-UBND ngày 24/3/2017 của UBND tỉnh)

- *Lý do:* Các thông tin yêu cầu báo cáo có thể lấy từ nguồn khác có trong Báo cáo tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020.

- *Phương án đơn giản hóa:* Ban hành văn bản quy định chung chế độ báo cáo trên địa bàn tỉnh.

II. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (Không)

III. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ GIỮ NGUYÊN (02)

1. Báo cáo công tác lao động, người có công và xã hội

- Báo cáo thực hiện định kỳ hàng tuần, tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng, năm theo Công văn số 1278/UBND-TH ngày 31/3/2017 của UBND tỉnh.

- *Lý do:* Nội dung báo cáo yêu cầu cung cấp thông tin, số liệu về các lĩnh vực quản lý nhà nước theo nhiệm vụ, chức năng nhiệm vụ được phân công nhằm phục vụ công tác chỉ đạo điều hành phát triển kinh tế - xã hội. Số liệu báo cáo không thể lấy từ nguồn khác, danh mục báo cáo cần tiếp tục duy trì, giữ nguyên.

2. Báo cáo công tác bình đẳng giới và sự tiến bộ của phụ nữ

- Báo cáo thực hiện định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm.

- *Lý do:* Nội dung báo cáo yêu cầu cung cấp thông tin các hoạt động hỗ trợ nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của phụ nữ, tạo điều kiện để phụ nữ tham gia vào đời sống xã hội. Số liệu báo cáo không thể lấy từ nguồn khác, danh mục báo cáo cần tiếp tục duy trì, giữ nguyên.

G. LĨNH VỰC Y TẾ (03)

I. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ BÃI BỎ (Không)

II. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (Không)

III. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ GIỮ NGUYÊN (03)

1. Báo cáo tình hình khám chữa bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm, ngộ độc thực phẩm

- Báo cáo định kỳ hàng tuần, theo quy định tại Công văn số 4920/UBND-TH ngày 25/10/2012 của UBND tỉnh.

- *Lý do:* Báo cáo cần thiết, cung cấp thông tin để theo dõi tình hình dịch bệnh nhằm có chỉ đạo kịp thời trong xử lý tình huống.

2. Báo cáo hoạt động y tế

- Báo cáo định kỳ theo tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng, năm thực hiện theo văn bản yêu cầu của UBND tỉnh.

- *Lý do:* Báo cáo cần thiết, cung cấp thông tin để theo dõi tình hình dịch bệnh nhằm có chỉ đạo kịp thời trong xử lý tình huống.

3. Báo cáo việc thực hiện chính sách, pháp luật về an toàn vệ sinh thực phẩm

- Báo cáo định kỳ theo 6 tháng, năm thực hiện theo Quyết định số 2381/QĐ-UBND ngày 26/11/2014 của UBND tỉnh.

- *Lý do:* Báo cáo cần thiết, cung cấp thông tin để theo dõi thực hiện chính sách, pháp luật về an toàn vệ sinh thực phẩm.

H. LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (07)

I. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ BÃI BỎ (03)

1. Báo cáo kết quả công nghệ sinh học (6 tháng, năm)

- *Lý do:* Báo cáo kết quả công nghệ sinh học sẽ được lấy số liệu và nội dung từ Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch số 2199/KH-UBND tỉnh ngày 21/5/2013 của UBND tỉnh về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập *(gọi tắt: Kế hoạch số 2199/KH-UBND)*. Báo cáo kết quả công nghệ sinh học sẽ do Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu, xây dựng và trình UBND tỉnh khi có yêu cầu (tức là không theo chế độ báo cáo định kỳ hàng năm, vì trong báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch số 2199/KH-UBND đã có nội dung về công nghệ sinh học).

- *Phương án đơn giản hóa:* Bỏ chế độ báo cáo định kỳ 6 tháng, năm thay vào đó là chế độ báo cáo đột xuất khi có yêu cầu *(Bãi bỏ Công văn số 2121/UBND-VHXH ngày 04/5/2016 của UBND tỉnh Bến Tre về việc tăng cường liên kết, phát triển mạng lưới các tổ chức nghiên cứu, triển khai các phòng thí nghiệm về công nghệ sinh học).*

2. Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch số 2645/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh *(Kết quả đổi mới mô hình tăng trưởng và hội nhập), (6 tháng, năm)*

- *Lý do:* Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch số 2645/KH-UBND ngày 14/6/2017 của UBND tỉnh sẽ được lấy số liệu và nội dung từ Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch số 2199/KH-UBND. Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch số 2645/KH-UBND của UBND tỉnh sẽ do Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu, xây dựng và trình UBND tỉnh khi có yêu cầu (tức là không theo chế độ báo cáo định kỳ hàng năm, vì trong Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch số 2199/KH-UBND đã có nội dung về đổi mới mô hình tăng trưởng và hội nhập).

- *Phương án đơn giản hóa:* Bỏ chế độ báo cáo định kỳ 6 tháng, năm thay vào đó là chế độ báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

3. Báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị số 08/2010/CT-UBND ngày 16/12/2010 của UBND tỉnh về đẩy mạnh hoạt động khoa học và công nghệ cơ sở (6 tháng, năm)

- *Lý do:* Báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị số 08/2010/CT-UBND ngày 16/12/2010 của UBND tỉnh sẽ lấy số liệu và nội dung từ Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch số 2199/KH-UBND. Ngoài ra, có thể báo cáo theo Quyết định số 08/2011/QĐ-UBND ngày 22/4/2011 của UBND tỉnh ban hành Quy định về chế độ báo cáo phục vụ yêu cầu chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh Bến Tre *(Quyết định số 08/2011/QĐ-UBND).*

- *Phương án đơn gản hóa*: Bỏ chế độ báo cáo định kỳ 6 tháng, năm thay vào đó là chế độ báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

II. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (01)

1. Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch số 2199/KH-UBND tỉnh ngày 21/5/2013 của UBND tỉnh về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập (6 tháng, năm)

- *Nội dung đơn giản hóa*:

+ Thời điểm chốt số liệu báo cáo: Thời điểm chốt số liệu báo cáo trùng với thời điểm báo cáo năm theo Quyết định số 08/2011/QĐ-UBND.

+ Thời điểm gửi báo cáo: Thời điểm gửi cho từng đối tượng báo cáo trùng với thời điểm báo cáo năm theo Quyết định số 08/2011/QĐ-UBND.

- *Lý do:* Hoạt động khoa học và công nghệ có độ trễ do đó kết quả hoạt động 6 tháng thường không phản ánh được hết kết quả. Ngoài ra, thời điểm gửi cho từng đối tượng báo cáo trùng với thời điểm báo cáo năm theo Quyết định số 08/2011/QĐ-UBND.

- *Phương án đơn giản hóa:* Báo cáo kết quả hoạt động 6 tháng, 9 tháng và năm của các Sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện thành phố **bổ sung thêm nội dung hoạt động khoa học và công nghệ** của cơ quan, đơn vị (nếu có), đồng thời gửi báo cáo về Sở Khoa học và Công nghệ theo dõi, tổng hợp.

III. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ GIỮ NGUYÊN (03)

1. Báo cáo công tác sáng kiến do nhà nước đầu tư kết quả hoạt động sáng kiến (6 tháng, năm) theo Quyết định số 31/2014/QĐ-UBND ngày 05/11/2014 của UBND tỉnh

Lý do: Đảm bảo công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh, đồng thời thực hiện theo quy định tại Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, Phụ lục V).

2. Báo cáo tình hình xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 (hàng năm)

Lý do: Nội dung báo cần tiếp tục duy trì, giữ nguyên, đảm bảo công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành tình hình xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008.

3. Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường năng lực tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 trên địa bàn tỉnh Bến Tre (6 tháng, năm)

Lý do: Đảm bảo công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 trên địa bàn tỉnh.

I. LĨNH VỰC THANH TRA (02)

I. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ BÃI BỎ (01)

1. Báo cáo kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng (6 tháng và năm)

- *Lý do:* Nội dung báo cáo có trong đề cương báo cáo quý, 6 tháng, 9 tháng và năm về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng theo quy định tại Thông tư số 03/2013/TT-TTCP ngày 10/6/2013 của Thanh tra Chính phủ.

- *Phương án đơn giản hóa:* Ban hành văn bản quy định chung chế độ báo cáo trên địa bàn tỉnh.

II. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (Không)

III. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ GIỮ NGUYÊN (01)

1. Báo cáo quý, 6 tháng, 9 tháng và năm về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng

Lý do: Báo cáo cần thiết, nhằm đánh giá tình hình quản lý nhà nước về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tại địa phương.

K. LĨNH VỰC TÀI CHÍNH (12)

I. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ BÃI BỎ (02)

1. Báo cáo thu, chi ngân sách nhà nước

- Báo cáo định kỳ giữa và cuối tháng thực hiện theo yêu cầu của Cục Thống kê.

- *Nội dung đơn giản hóa:* Bãi bỏ quy định chế độ báo cáo thu, chi ngân sách nhà nước (báo cáo giữa và cuối tháng).

- *Lý do:* Hiện nay, Cục Thống kê tỉnh đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2582/QĐ-UBND ngày 27/10/2017 về việc ban hành biểu mẫu thu thập hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh. Trong đó, Sở Tài chính thực hiện báo cáo: (i) định kỳ hàng quý vào ngày 12 đầu quý sau: Báo cáo thu, vay ngân sách nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; (ii) báo cáo 06 tháng báo cáo chi ngân sách nhà nước tỉnh.

- *Phương án đơn giản hóa:* Ban hành văn bản quy định chung chế độ báo cáo trên địa bàn tỉnh.

2. Báo cáo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

- Báo cáo định kỳ 6 tháng và cuối năm theo yêu cầu của UBND tỉnh.

- *Nội dung đơn giản hóa:* Bãi bỏ chế độ báo cáo công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (báo cáo giữa và cuối năm theo thời gian họp của HĐND tỉnh) theo yêu cầu của UBND tỉnh.

- *Lý do:* Trùng lắp, chồng chéo với yêu cầu báo cáo theo quy định tại Điểm a, Khoản 2 Điều 9 Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 cuả Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Mặt khác, thời điểm cuối năm (khoảng tháng 11 hàng năm) Ban Nội chính Tỉnh ủy cũng có công văn đề nghị báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 16/9/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- *Phương án đơn giản hóa:* Ban hành văn bản quy định chung chế độ báo cáo trên địa bàn tỉnh.

II. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (02)

1. Báo cáo thu, vay ngân sách nhà nước và chi ngân sách nhà nước tỉnh (báo cáo quý) và Báo cáo chi ngân sách nhà nước tỉnh cho một số lĩnh vực (báo cáo 6 tháng)

- *Nội dung đơn giản hóa:* Đối với báo cáo chi ngân sách nhà nước tỉnh thực hiện theo Biểu mẫu 005.Q/BCS-TKQG ban hành kèm theo Quyết định số 2582/QĐ-UBND ngày 27/10/2017 của UBND tỉnh; bỏ nội dung chi tiết một số lĩnh vực chi: (i) chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề; (ii) chi sự nghiệp kinh tế; (iii) chi quản lý hành chính, đảng, đoàn thể.

- *Lý do:* Nhằm đáp ứng yêu cầu biên soạn hệ thống chỉ tiêu thống kê tỉnh theo Quyết định số 54/2016/QĐ-TTg ngày 19/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ. Tuy nhiên, theo Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn Luật, địa phương thực hiện báo cáo tổng hợp thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương, không bao gồm số chi ngân sách trung ương trên địa bàn tỉnh và Thông tư số 88/2013/TT-BTC ngày 10/01/02013 của Bộ Tài chính, trong đó không có số chi tiết của một số lĩnh vực chi ngân sách.

- *Phương án đơn giản hoá:* Ban hành văn bản quy định chung chế độ báo cáo trên địa bàn tỉnh.

2. Báo cáo thu, chi ngân sách nhà nước tỉnh (định kỳ hàng tháng báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo UBND tỉnh)

- *Nội dung đơn giản hóa:* Bổ sung báo cáo này.

- *Lý do:* Để đảm bảo tính chính xác của số liệu báo cáo tháng theo yêu cầu tại Công văn số 1278/UBND-TH ngày 31/3/2017 của UBND tỉnh về việc thực hiện báo cáo tình hình kinh tế - xã hội hàng tháng. Bổ sung báo cáo này nhưng có sửa đổi thời gian báo cáo từ chậm nhất ngày 20 của tháng báo cáo thành trước ngày 05 của tháng sau.

- *Phương án đơn giản hoá:* Bổ sung báo cáo này trong văn bản quy định chế độ báo cáo trên địa bàn tỉnh.

III. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ GIỮ NGUYÊN (08)

1. Báo cáo cải cách tài chính công (báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm và đột xuất)

Lý do: Theo yêu cầu tại Công văn 5551/UBND-TH ngày 13/11/2013 của UBND tỉnh về báo cáo lĩnh vực cải cách tài chính công.

2. Báo cáo tình hình quản lý sử dụng tài sản nhà nước (báo cáo năm)

Lý do: Thực hiện theo Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

3. Báo cáo tình hình giá cả thị trường và công tác quản lý giá, bình ổn giá (báo cáo tuần, tháng, quý, năm)

Lý do: Thực hiện báo cáo theo Thông tư số 55/2011/TT-BTC ngày 29/4/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ báo cáo giá thị trường hàng hóa, dịch vụ trong nước, giá hàng hóa nhập khẩu.

4. Báo cáo giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động, báo cáo xếp loại doanh nghiệp nhà nước (báo cáo năm)

5. Báo cáo giám sát 06 tháng doanh nghiệp nhà nước (báo cáo 6 tháng)

6. Báo cáo tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm của doanh nghiệp FDI (báo cáo năm)

Lý do: Các báo cáo trên (4, 5, 6) thực hiện theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước. Do đó báo cáo cần tiếp tục duy trì, giữ nguyên.

7. Báo cáo phòng, chống tham nhũng (báo cáo quý, 9 tháng, năm)

Lý do: Thực hiện theo quy định tại Công văn số 240/TT-VP ngày 26/4/2017 của Thanh tra tỉnh.

8. Báo cáo tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước (theo Công văn số 10622/BTC-TCDN ngày 04/8/2015 của Bộ Tài chính)

Lý do: Thực hiện theo quy định tại Công văn số 10622/BTC-TCDN ngày 04/8/2015 của Bộ Tài chính về việc sử dụng hệ thống thông tin quản lý tài chính doanh nghiệp nhà nước.

L. LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN (08)

I. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ BÃI BỎ (01)

1. Báo cáo tình hình thực hiện tiêu chí nông thôn mới thuộc lĩnh vực ngành quản lý (hàng quý)

- *Lý do:* Nội dung báo cáo này về các tiêu chí số 3, 4 trùng nội dung báo cáo hàng quý về tình hình thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

- *Phương án đơn giản hóa:* Ban hành văn bản quy định chung chế độ báo cáo trên địa bàn tỉnh.

II. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (04)

1. Báo cáo tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 (quý, năm) theo Chương trình hành động số 4179/CTr-UBND ngày 15/8/2016 của UBND tỉnh

2. Báo cáo tình hình triển khai Nghị quyết số 19/2017/NQ-CP của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020 (quý, năm) theo Kế hoạch số 874/KH-UBND ngày 08/6/2017 của UBND tỉnh

- *Nội dung đơn giản hóa:* Nhập 02 báo cáo trên (1, 2) và lồng ghép vào báo cáo của Ngành, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp.

- *Phương án đơn giản hóa:* Ban hành văn bản quy định chung chế độ báo cáo trên địa bàn tỉnh.

3. Báo cáo về việc triển khai Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu tái cơ cấu, phòng chống thiên tai và ổn định đời sống dân cư hàng năm theo Công văn số 4063/UBND-TCĐT ngày 07/9/2017 của UBND tỉnh (hàng năm)

4. Báo cáo tái cơ cấu định kỳ 6 tháng, năm theo Đề án số 6227/ĐA-UBND ngày 18/12/2017 của UBND tỉnh

- *Nội dung đơn giản hóa:* Nhập 02 báo cáo trên (3, 4).

- *Lý do:* Các nội dung báo cáo theo Quyết định số 923/QĐ-TTg là hỗ trợ tái

cơ cấu nông nghiệp, hỗ trợ phòng chống giảm nhẹ thiên tai và hỗ trợ ổn định đời sống dân cư. Vì vậy có thể lồng ghép nội dung này là một phần báo cáo trong báo cáo kết quả thực hiện tái cơ cấu trong năm của Ngành.

- *Phương án đơn giản hóa:* Điều chỉnh chế độ báo cáo tại Công văn số 4063/UBND-TCĐT hoặc ban hành văn bản quy định chung chế độ báo cáo trên địa bàn tỉnh.

III. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ GIỮ NGUYÊN (03)

1. Báo cáo kết quả hoạt động ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn (báo cáo tuần, quý, 6 tháng, 9 tháng và năm)

Lý do: Nhằm theo dõi toàn bộ các hoạt động của ngành trên tất cả lĩnh vực, để kịp thời tham mưu UBND, Tỉnh ủy các chỉ đạo, điều hành, các giải pháp và phương hướng thực hiện; đồng thời báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo dõi tình hình nông nghiệp của tỉnh.

2. Báo cáo tình hình triển khai thực hiện xây dựng chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp (báo cáo 6 tháng, năm)

Lý do: Đây là hai vấn đề quan trọng tỉnh quan tâm, Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết 03-NQ/TU về định hướng thực hiện chuỗi giá trị; UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 03/KH-UBND thực hiện Nghị quyết Tỉnh ủy. Báo cáo nhằm theo dõi các tiến độ và kết quả thực hiện theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, nhằm đôn đốc, hỗ trợ các đơn vị thực hiện, phát hiện những khó khăn, vướng mắc, đồng thời tham mưu các giải pháp và phương hướng thực hiện phù hợp với thực tiễn.

3. Báo cáo (báo cáo giữa kỳ và cuối kỳ) phong trào thi đua nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 theo Kế hoạch số 5804/KH-UBND ngày 01/11/2016 của UBND tỉnh

Lý do: Theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện phong trào thi đua nông thôn mới làm cơ sở trình UBND tỉnh xem xét để xét thi đua khen thưởng ngành, địa phương.

M. LĨNH VỰC NỘI VỤ (08)

I. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ BÃI BỎ (02)

1. Báo cáo công tác thi đua khen thưởng (định kỳ quý, 6 tháng, năm)

- *Nội dung đơn giản hóa:* Bãi bỏ báo cáo định kỳ công tác thi đua khen thưởng và quy định nội dung này vào báo cáo định kỳ về công tác nội vụ, định kỳ quý, 6 tháng, năm.

- *Lý do:* Nội dung công tác thi đua khen thưởng là một trong nhiều nội dung của báo cáo định kỳ về công tác nội vụ có thể gộp thành một nội dung trong báo cáo định kỳ về công tác nội vụ.

- *Phương án đơn giản hóa:* Bãi bỏ báo cáo định kỳ công tác thi đua khen thưởng và quy định nội dung này vào báo cáo định kỳ về công tác nội vụ.

2. Báo cáo công tác giáo dục lý tưởng cách mạng đạo đức lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ

- *Nội dung đơn giản hóa:* Bãi bỏ báo cáo định kỳ công tác giáo dục lý tưởng cách mạng đạo đức lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ.

- *Lý do:* Có một số nội dung công tác giáo dục lý tưởng cách mạng đạo đức lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ tương đồng với báo cáo quản lý nhà nước về công tác thanh niên.

- *Phương án đơn giản hóa:* Bãi bỏ báo cáo công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ; đồng thời, bổ sung nội dung này vào báo cáo quản lý nhà nước về công tác thanh niên hàng năm của tỉnh.

II. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (03)

1. Báo cáo quản lý nhà nước về thanh niên (hàng năm)

- Báo cáo thực hiện đinh kỳ hàng năm, theo Công văn số 670/UBND-KGVX ngày 24/02/2017 của UBND tỉnh.

- *Nội dung đơn giản hóa:* Bổ sung nội dung báo cáo công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ vào nội dung báo cáo quản lý nhà nước về công tác thanh niên hàng năm của tỉnh.

- *Lý do:* Báo cáo quản lý nhà nước về công tác thanh niên và báo cáo công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ có một số nội dung trùng lắp.

- *Phương án đơn giản hóa:* Quy định nội dung báo cáo quản lý nhà nước về công tác thanh niên có nội dung báo cáo về công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ.

2. Báo cáo cải cách hành chính

- *Phương án đơn giản hóa*: Kiến nghị bãi bỏ báo cáo quý I, quý III về công tác cải cách hành chính hàng năm báo cáo định kỳ 02 lần/năm (báo cáo 6 tháng, báo cáo năm).

- *Lý do:* Báo cáo về Bộ Nội vụ để tổng hợp theo dõi công tác cải cách hành chính của tỉnh. Để phục vụ cho công tác sơ, tổng kết hàng năm về Cải cách hành chính thì báo cáo 06 tháng và báo cáo năm là đủ.

- *Kiến nghị thực thi:* Đề nghị Bộ Nội vụ điều chỉnh Khoản 2, mục I, Công văn số 725/BNV-CCHC ngày 01/03/2012 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch CCHC và báo cáo CCHC hàng năm điều chỉnh định kỳ báo cáo 02 lần/năm (báo cáo 6 tháng, báo cáo năm), bãi bỏ báo cáo quý I, quý III.

3. Báo cáo định kỳ về công tác nội vụ

- *Nội dung đơn giản hóa:* Bổ sung nội dung báo cáo công tác thi đua khen thưởng trong báo cáo định kỳ về công tác nội vụ.

- *Lý do:* Điều chỉnh nội dung, hình thức báo cáo định kỳ về công tác nội vụ phù hợp với tình hình hiện nay.

- *Phương án đơn giản hóa:* Quy định chế độ thông tin, báo cáo công tác nội vụ trên địa bàn tỉnh.

III. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ ĐỀ NGHỊ GIỮ NGUYÊN (03)

1. Báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

- *Nội dung đơn giản hóa:* Giữ nguyên báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, định kỳ 6 tháng, năm.

- *Lý do:* Báo cáo đáp ứng được mục tiêu quản lý, chỉ đạo, điều hành của cơ quan hành chính nhà nước.

2. Báo cáo dân vận chính quyền

- *Nội dung đơn giản hóa:* Giữ nguyên báo cáo dân vận chính quyền, báo cáo định kỳ 6 tháng, năm.

- *Lý do:* Báo cáo đáp ứng được mục tiêu quản lý, chỉ đạo, điều hành của cơ quan hành chính nhà nước.

3. Báo cáo công tác văn thư lưu trữ

- *Nội dung đơn giản hóa:* Giữ nguyên báo cáo công tác văn thư lưu trữ định kỳ mỗi năm một lần.

- *Lý do:* Báo cáo đáp ứng được mục tiêu quản lý, chỉ đạo, điều hành của cơ quan hành chính nhà nước.

N. LĨNH VỰC KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ (14)

I. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ BÃI BỎ (01)

1. Báo cáo phân tích, đánh giá kết quả thực hiện chỉ số PCI năm 2017

Lý do: Báo cáo đã thực hiện và kết thúc trong năm 2017 theo Kế hoạch số 2030/KH-UBND ngày 15/5/2017 của UBND tỉnh.

II. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (01)

1. Báo cáo thực hiện các quyết định ủy quyền, phân cấp quyết định đầu tư của sở, ngành tỉnh

- Báo cáo thực hiện định kỳ hàng tháng, theo Công văn số 4007/UBND-TCĐT ngày 29/9/2009 của UBND tỉnh về việc triển khai quyết định ủy quyền, phân cấp quyết định đầu tư.

- *Nội dung đơn giản hóa*: Giảm tần suất báo cáo hàng tháng (12 lần/năm) thành 6 tháng, năm (02 lần/năm).

- *Lý do:* Tiết kiệm thời gian cho cơ quan tham mưu tổng hợp (Sở Kế hoạch và Đầu tư).

- *Phương án đơn giản hóa:* Ban hành văn bản quy định chế độ báo cáo trên địa bàn tỉnh.

II. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ ĐỀ NGHỊ GIỮ NGUYÊN (12)

1. Báo cáo tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Bến Tre giai đoạn 2016-2020

- Báo cáo thực hiện định kỳ 6 tháng, năm/lần, theo quy định tại Khoản 11, Mục VI, Phần thứ hai của Kế hoạch 4290/KH-UBND ngày 22/8/2016 của UBND tỉnh về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Bến tre giai đoạn 2016-2020.

- *Lý do:* Thực hiện theo Nghị quyết 04-NQ/TU ngày 20/10/2011 của Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Bến Tre giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến 2020.

2. Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020

- Báo cáo thực hiện định kỳ hàng quý (trước ngày 15 tháng cuối quý) và cuối năm, theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Mục VII Chương trình hành động số 4179/CTr-UBND ngày 15/8/2016 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020.

- *Lý do:* Nhằm đảm bảo thông tin trong việc triển khai thực hiện Chương trình hành động và báo cáo về Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định.

3. Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh tỉnh Bến Tre năm 2017-2018, định hướng đến năm 2020

- Báo cáo thực hiện định kỳ hàng quý (trước ngày 10 của tháng cuối quý) và năm (trước ngày 05/12), theo Khoản 1 Mục IV Kế hoạch số 4783/KH-UBND ngày 20/10/2017 của UBND tỉnh.

- *Lý do:* Nhằm đảm bảo thông tin trong việc triển khai thực hiện kế hoạch của UBND tỉnh.

4. Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình số 10-CTr/TU của Tỉnh ủy về Đồng khởi khởi nghiệp và phát triển doanh nghiệp

- Báo cáo thực hiện định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, năm; hình thức báo cáo điện tử. Theo quy định tại Báo cáo số 33-BC/HĐTV ngày 08/01/2018 của HĐTV Khởi nghiệp và phát triển doanh nghiệp và Thông báo số 124-TB/TU ngày 09/12/2016 về Thông báo ý kiến kết luận của Phó Bí thư Tỉnh ủy.

- *Lý do:* Nhằm nắm bắt tiến độ hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp và nội dung triển khai thực hiện chương trình Đồng khởi khởi nghiệp và phát triển doanh nghiệp để kịp thời tổng hợp, tham mưu cho Hội đồng Tư vấn khởi nghiệp và Phát triển doanh nghiệp của tỉnh.

5. Báo cáo tình hình thực hiện công tác phi Chính phủ nước ngoài (NGOs) trên địa bàn tỉnh

- Báo cáo thực hiện định kỳ 6 tháng và cả năm, theo quy định tại Khoản 2 Điều 27 Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ và Điều 27, 28... Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 11/01/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý hoạt động và sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài trên

địa bàn tỉnh Bến Tre.

- *Lý do:* Nhằm đảm bảo cho cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi kịp thời tiến độ và nắm tình hình các dự án đang triển khai.

6. Báo cáo tình hình triển khai thực hiện Chương trình hành động thực hiện Đề án tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng giai đoạn 2016-2020

- Báo cáo thực hiện định kỳ 01 lần/năm, theo Chương trình hành động số 604/CTr-UBND ngày 05/02/2016 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi môi hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh tỉnh Bến Tre giai đoạn 2016-2020.

- *Lý do:* Duy trì chế độ báo cáo hiện hành nhằm theo dõi, nắm bắt tình hình triển khai thực hiện Chương trình hành động thực hiện Đề án tái cơ cấu kinh tế trên địa bàn tỉnh.

7. Báo cáo các dự án ODA

- Báo cáo thực hiện định kỳ hàng quý, theo quy định tại Điều 23 Thông tư số 12/2016/TT-BKHĐT ngày 08/8/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài.

- *Lý do:* Thực hiện theo quy định của Trung ương.

8. Báo cáo tình hình thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia

- Báo cáo thực hiện định kỳ quý, 6 tháng, năm, theo Quyết định số 922/QĐ-BCĐ ngày 19/4/2017 của Ban Chỉ đạo các Chương trình Mục tiêu quốc gia tỉnh.

- *Lý do:* Thực hiện báo cáo theo quy định của Trung ương.

9. Báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh

- Báo cáo thực hiện định kỳ 01 lần/năm, theo Kế hoạch hành động số 1332/KH-UBND ngày 25/3/2015 của UBND tỉnh về thực hiện Chiến lược Phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh.

- *Lý do:* Duy trì chế độ báo cáo hiện hành nhằm theo dõi, nắm bắt tình hình triển khai thực hiện kế hoạch.

10. Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Bản cam kết với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI)

- Báo cáo thực hiện định kỳ hàng quý, năm, thực hiện theo Công văn số 4743/UBND-TCĐT ngày 09/9/2016 của UBND tỉnh.

- *Lý do:* Nhằm nắm bắt tình hình xây dựng kế hoạch thực hiện và triển khai các hoạt động hỗ trợ, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển theo cam kết giữa UBND tỉnh với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt

Nam (VCCI).

11. Báo cáo tình hình hoạt động kinh tế tập thể

- Báo cáo thực hiện định kỳ hàng năm theo quy định tai Điều 14, 17 Quyết định số 18/2017/QĐ-UBND ngày 28/3/2017 của UBND tỉnh.

- *Lý do:* Đảm bảo thực hiện theo Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và báo cáo Tỉnh ủy theo dõi, chỉ đạo.

12. Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội:

- Báo cáo thực hiện định kỳ hàng tháng, theo quy định tại Công văn số 1278/UBND-TH ngày 31/3/2017 của UBND tỉnh về việc thực hiện báo cáo tình hình kinh tế - xã hội hàng tháng; Quyết định số 647/QĐ-TCTK ngày 20/9/2016 của Tổng cục Thống kê.

- *Lý do:* Báo cáo cần thiết, đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

O. LĨNH VỰC XÂY DỰNG (01)

I. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ BÃI BỎ (Không)

II. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (Không)

III. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ GIỮ NGUYÊN (01)

1. Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Bến Tre theo Nghị quyết 18/2013/NQ-HĐND ngày 05/12/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa VIII về việc thông qua Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Bến Tre đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030

- Báo cáo thực hiện đình kỳ hàng năm, theo quy định tại Quyết định số 92/QĐ-UBND ngày 15/01/2014 của UBND tỉnh.

- *Lý do:* Nhằm đánh giá kết quả thực hiện để đề xuất điều chỉnh, sửa đổi cho phù hợp với thực tế (báo cáo định kỳ phục vụ các kỳ họp HĐND tỉnh).

P. LĨNH VỰC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH (09)

I. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ BÃI BỎ (03)

1. Báo cáo hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch (báo cáo tuần)

Lý do: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch không có tên trong danh sách quy định báo cáo hàng tuần theo Công văn số 4920/UBND-TH ngày 25/10/2012 của UBND tỉnh.

2. Báo cáo Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"

- Báo cáo thực hiện định kỳ 6 tháng và năm, theo Kế hoạch số 5255/KH-UBND ngày 05/10/2016 của UBND tỉnh về việc thực hiện Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" tỉnh Bến Tre giai đoạn năm 2016-2020.

- *Lý do:* Báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng và năm của ngành Văn hóa, thể thao và du lịch đã có nội dung báo cáo về Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa".

- *Phương án đơn giản hóa:* Ban hành văn bản quy định chế độ báo cáo trên địa bàn tỉnh.

3. Báo cáo hành động về phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh Bến Tre đến năm 2020

- Báo cáo thực hiện định kỳ 6 tháng và năm, theo Kế hoạch số 5359/KH-UBND ngày 04/11/2014 của UBND tỉnh "Hành động về phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh Bến Tre đến năm 2020".

- *Lý do:* Báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng và năm của ngành Văn hóa, thể thao và du lịch đã có nội dung báo cáo về công tác phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

- *Phương án đơn giản hóa:* Ban hành văn bản quy định chế độ báo cáo trên địa bàn tỉnh.

II. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (Không)

III. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ GIỮ NGUYÊN (06)

1. Báo cáo việc thực hiện Đề án phát triển thể thao thành tích cao giai đoạn 2016-2020 (báo cáo năm, 02 năm, 05 năm, theo Đề án số 5391/ĐA-UBND ngày 20/10/2015 của UBND tỉnh về phát triển thể thao thành tích cao giai đoạn 2016-2020).

2. Báo cáo việc thực hiện Đề án phát triển thể thao cho mọi người giai đoạn 2016-2020 (theo Đề án số 5392/ĐA-UBND ngày 20/10/2015 của UBND tỉnh về phát triển thể thao cho mọi người giai đoạn 2016-2020).

3. Báo cáo việc thực hiện Đề án phổ cập bơi và phòng chống đuối nước cho trẻ em trên địa bàn tỉnh Bến Tre giai đoạn 2013-2020 (theo Đề án số 2739/ĐA-UBND ngày 18/6/2013 của UBND tỉnh về phổ cập bơi và phòng chống đuối nước cho trẻ em trên địa bàn tỉnh Bến Tre giai đoạn 2013-2020).

4. Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 22-Ctr/TU ngày 20/7/2017 của Tỉnh ủy Bến Tre thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn (theo Kế hoạch số 4573/KH-UBND ngày 09/10/2017 của UBND tỉnh Bến Tre).

5. Báo cáo Chương trình Phát triển hạ tầng và sản phẩm du lịch đặc thù tỉnh Bến Tre đến năm 2020 (theo Chương trình số 4875/CTr-UBND ngày 16/9/2016 của UBND tỉnh Bến Tre).

6. Báo cáo Chương trình phát huy các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể phục vụ giáo dục truyền thống và du lịch giai đoạn 2016-2020 (theo Chương trình hành động số 3597/CTr-UBND ngày 13/7/2016 của UBND tỉnh Bến Tre).

Lý do: 06 báo cáo trên là báo cáo chuyên đề, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước của ngành Văn hóa, thể thao và du lịch; đồng thời là cơ sở đánh giá kết quả triển khai thực hiện các chương trình, đề án của Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

Q. LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG (02)

I. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ BÃI BỎ (Không)

II. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (Không)

III. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ ĐỀ NGHỊ GIỮ NGUYÊN (02)

1. Báo cáo tình hình hoạt động trong tuần của ngành tài nguyên và môi trường

- *Nội dung đơn giản hóa:* Giữ nguyên báo cáo tình hình hoạt động trong tuần của ngành tài nguyên và môi trường.

- *Lý do:* Báo cáo nhanh kết quả thực hiện nhiệm vụ ngành tài nguyên và môi trường hàng tuần phục vụ họp giao ban UBND tỉnh, giao ban Tỉnh ủy để nêu khó khăn, vướng mắc xin ý kiến chỉ đạo kịp thời.

2. Báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội ngành Tài nguyên và môi trường định kỳ

- *Nội dung đơn giản hóa:* Giữ nguyên báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội ngành Tài nguyên và môi trường định kỳ tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng, năm.

- *Lý do:* Báo cáo tổng thể kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường định kỳ, qua đó đánh giá những kết quả đạt được, tồn tại hạn chế và nguyên nhân trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của ngành. Trên cơ sở đó, đề ra biện pháp khắc phục những tồn tại hạn chế, đề xuất các nhiệm vụ trọng tâm cần triển khai trong thời gian tới.

R. LĨNH VỰC KHÁC (VĂN PHÒNG) (07)

I. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ BÃI BỎ (01)

1. Báo cáo về tiếp nhận, xử lý và trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp

- Báo cáo thực hiện định kỳ hàng quý, theo Công văn số 1782/UBND-TH ngày 03/5/2017 của UBND tỉnh về tổ chức tiếp nhận, xử lý và trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp

- *Nội dung đơn giản hóa:* Bãi bỏ quy định báo cáo riêng định kỳ hàng quý về tiếp nhận, xử lý và trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp.

- *Lý do:* Nội dung báo cáo này đã có thể hiện trong báo cáo công tác kiểm soát thủ tục hành chính theo định kỳ hàng quý quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ.

- *Phương án đơn giản hóa:* Ban hành văn bản quy định chế độ báo cáo trên địa bàn tỉnh.

II. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (01)

1. Báo cáo kết quả giải quyết thủ tục hành chính của các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã (hàng tháng)

- *Nội dung đơn giản hóa:* Bãi bỏ nội dung yêu cầu Sở Tư pháp tổng hợp báo cáo của các cơ quan, đơn vị tại Công văn số 3799/UBND-TH ngày 23/8/2017 của UBND tỉnh.

- *Lý do:* Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính đã chuyển về Văn phòng UBND tỉnh nên Sở Tư pháp không có nhiệm vụ tổng hợp báo cáo kết quả giải quyết TTHC của các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

- *Phương án đơn giản hóa:* Sửa đổi Công văn số 3799/UBND-TH ngày 23/8/2017 của UBND tỉnh *(theo hướng bỏ nội dung quy định Sở Tư pháp tổng hợp báo cáo kết quả giải quyết TTHC của các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã).*

III. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ GIỮ NGUYÊN (05)

1. Báo cáo tuần về tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh

Lý do: Báo cáo này cần thiết để phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh.

2. Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC (quý, năm)

Lý do: Thực hiện theo Thông tư số 02/2017/TT-VPCP, quy định thời gian, nội dung báo cáo hợp lý, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về kiểm soát thủ tục hành chính.

3. Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính theo từng lĩnh vực (hàng năm)

Lý do: Thực hiện theo Thông tư số 02/2017/TT-VPCP, hàng năm UBND tỉnh phải xây dựng kế hoạch rà soát quy định, thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh, xây dựng phương án đơn giản hóa và báo cáo về Bộ, ngành có liên quan xem xét, quyết định và báo cáo Văn phòng Chính phủ theo dõi.

4. Báo cáo công tác phi chính phủ nước ngoài (6 tháng, năm)

Lý do: Báo cáo cần thiết, phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh.

5. Báo cáo công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị (háng tháng, quý, 6 tháng, năm)

Lý do: Báo cáo cần thiết, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trong công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị./.